TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2024/HS-ST
Ngày: 11-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ;
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 11/7/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

H3; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số C, đường N, tổ A, Khu phố B, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: nhà không số (số quản lý D) tổ B, Khu phố C, Phường A, Thành phố T; Nghề nghiệp: Công nhân xây dựng; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn Q, đã chết và bà Dương Thị Thanh T, S năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Hoàng Ngọc Bảo H, sinh năm 2014; Có 01 anh, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 cho đến nay, tại Trại tạm giam C - Công an Thành phố H. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu H1 (vắng mặt)

Địa chỉ: G P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người làm chứng:

1/ Ông Huỳnh Ngọc D năm: 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 B, Phường I, Quận D, TP . Hồ Chí Minh

2/ Ông Phạm Tuấn K năm: 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: G T, Phường A, Quận A, TP . Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H Việt Nam là đối tượng nghiện ma tuý, vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, N điều khiển xe gắn máy biển số 59S2 - 091.16 đi đến khu vực K, đường N, Phường A, Quận D để mua ma tuý về sử dụng. Khi đến đường N, N đi vào trong hẻm C gặp đối tượng Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1985, thường trú tại số C N, Phường A, Quận D, đưa cho H2 200.000 đồng, mua 02 tép ma tuý, loại heroin, H2 đưa cho N 02 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa ma tuý, loại heroin. Sau khi nhận được ma túy, N cất vào túi áo phía trước ngực, bên trái đang mặc và điều khiển xe đi về. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi N đi đến trước số A H, Phường I, Quận D thì bị Tổ tuần tra 363, Công an Q1 phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 214/KL-KLHS, ngày 28/12/2023, của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Dương Việt N1 và hình dấu tròn Công an P, Quận D bên trong chứa 02 đoạn ống nhựa là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1149 gam, loại heroin (bút lục 46).

Tại Cơ quan điều tra, H3 khai nhận, do bản thân nghiện ma tuý, cần có nhu cầu sử dụng nên đã mua ma túy của H2 nhiều lần để sử dụng.

Vật chứng vụ án:

(1). 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Dương Việt N1 và hình dấu tròn Công an P, Quận D, bên trong chứa 02 đoạn ống nhựa là ma tuý ở thể rắn, loại heroin, còn lại sau giám định.

(2). 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số CODE: 23KIG03VN00, số IMEI: 35211549986923 đã qua sử dụng là điện thoại của N1 không liên quan đến vụ án.

(3). 01 (một) xe mô tô màu đỏ biển số 59S2 - 091.16, có số máy: VMKADAD1044930, số khung: RLGAU12ADA104930, là phương tiện N1 sử dụng để đi mua ma tuý (do chị Nguyễn Thị Thu H1 đứng tên chủ sở hữu, chị H1 đã bán xe mô tô này cho Hoàng D1 Việt Nam vào năm 2019, nhưng chưa sang tên, các bên không còn giấy tờ mua bán, N1 sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy).

Vật chứng số (1), (2) và (3) nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự Quận 4 tạm giữ, chờ xử lý,

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-Q4 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Hoàng Dương Việt N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng số 70/CT-VKS-Q4 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 70/CT-VKS-Q4 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Hoàng Dương Việt N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng D1 Việt Nam từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù và miễn hình phạt bổ sung.

Đối với hành vi bán ma túy của Nguyễn Ngọc H2, đã bị Phòng Cảnh sát tội phạm về Ma túy - Công an Thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam cùng với vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy", do Cơ quan điều tra Công an Thành phố H thụ lý. Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 không đề xuất xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Dương Việt N1 và hình dấu tròn Công an P, Quận D, bên trong chứa 02 đoạn ống nhựa là ma tuý ở thể rắn, loại heroin còn lại sau giám định. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng.

- Trả lại cho Hoàng D1 Việt Nam: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số CODE: 23KIG03VN00, số IMEI: 35211549986923 đã qua sử dụng là điện thoại của N1 không liên quan đến vụ án.

- Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu: 01 (một) xe mô tô màu đỏ biển số 59S2 - 091.16, có số máy: VMKADAD1044930, số khung: RLGAU12ADA104930, là phương tiện N1 sử dụng để đi mua ma tuý (do chị Nguyễn Thị Thu H1 đứng tên chủ sở hữu, chị H1 đã bán xe mô tô này cho Hoàng D1 Việt Nam vào năm 2019, nhưng chưa sang tên, các bên không còn giấy tờ mua bán, N1 sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy).

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái và sẽ không tiếp tục vi phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H3 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H3 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, bị cáo H3 thực hiện hành vi cất giữ 02 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa ma tuý, loại heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại trước địa chỉ số A H, Phường I, Quận D.

Tại Bản kết luận giám định số 214/KL-KLHS, ngày 28/12/2023, của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Dương Việt N1 và hình dấu tròn Công an P, Quận D bên trong chứa 02 đoạn ống nhựa là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1149 gam, loại heroin (bút lục 46).

Hành vi của bị cáo Hoàng Dương Việt N1 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi bán ma túy của Nguyễn Ngọc H2, đã bị Phòng Cảnh sát tội phạm về Ma túy - Công an Thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam cùng với vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy", do Cơ quan điều tra Công an Thành phố H thụ lý. Nên Tòa án nhân dân Quận 4 không xem xét trong vụ án này.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Dương Việt N1 và hình dấu tròn Công an P, Quận D, bên trong chứa 02 đoạn ống nhựa là ma tuý ở thể rắn, loại heroin, còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số CODE: 23KIG03VN00, số IMEI: 35211549986923 đã qua sử dụng: đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô màu đỏ biển số 59S2 - 091.16, có số máy: VMKADAD1044930, số khung: RLGAU12ADA104930, là phương tiện N1 sử dụng để đi mua ma tuý (do chị Nguyễn Thị Thu H1 đứng tên chủ sở hữu, chị H1 đã bán xe mô tô này cho Hoàng D1 Việt Nam vào năm 2019, nhưng chưa sang tên, các bên không còn giấy tờ mua bán, N1 sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy). Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hiện nay nên cần tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 (sáu) tháng, hết thời hạn trên nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì xử lý theo quy định pháp luật, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo H3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Dương Việt N1 và hình dấu tròn Công an P, Quận D, bên trong chứa 02 đoạn ống nhựa là ma tuý ở thể rắn, loại heroin còn lại sau giám định;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số CODE: 23KIG03VN00, số IMEI: 35211549986923 đã qua sử dụng;

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 (sáu) tháng: 01 (một) xe mô tô màu đỏ biển số 59S2 - 091.16, có số máy: VMKADAD1044930, số khung: RLGAU12ADA104930, hết thời hạn trên nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì xử lý theo quy định pháp luật, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 67/2024 ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa Công an Q1 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Lệ **Nguyễn Thị Đông Nguyệt** **Đỗ Thị Bích Phượng**

Nơi nhận
- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PV 06);
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- VKSND TP.HCM;
- Công an Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Bích Phượng